HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2010/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2010*

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số: 11/TTr-UBND ngày 05/4/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân (HĐND), Uỷ ban nhân dân (UBND) các cấp tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Nội dung và mức chi:

a) Xây dựng đề cương văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp: 500.000 đồng/đề cương đối với cấp tỉnh; 350.000 đồng/đề cương đối với cấp huyện; 200.000 đồng/đề cương đối với cấp xã.

b) Soạn thảo dự thảo:

- Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh:

+ Nghị quyết, quyết định: 2.000.000 đồng/dự thảo.

+ Chỉ thị: 1.000.000 đồng/dự thảo.

- Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện:

+ Nghị quyết, quyết định: 1.500.000 đồng/dự thảo.

+ Chỉ thị: 700.000 đồng/dự thảo.

- Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã:

+ Nghị quyết, quyết định: 1.000.000 đồng/dự thảo.

+ Chỉ thị: 500.000 đồng/dự thảo.

c) Soạn thảo báo cáo chỉnh lý; báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra; góp ý vào dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh không do UBND tỉnh trình; góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của HĐND cấp huyện; góp ý kiến của công chức tư pháp - hộ tịch.

- Cấp tỉnh:

+ Mức chi 200.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra.

+ Mức chi 100.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý.

- Cấp huyện:

+ Mức chi 140.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra.

+ Mức chi 70.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý.

- Cấp xã: Mức chi 50.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý.

d) Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 35.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 25.000 đồng/người/buổi.

đ) Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi:

- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến):

+ Cấp tỉnh: 20.000 đồng/phiếu.

+ Cấp huyện: 15.000 đồng/phiếu.

+ Cấp xã: 10.000 đồng/phiếu.

e) Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo:

- Cấp tỉnh: 100.000 đồng/bản tổng hợp.

- Cấp huyện: 70.000 đồng/bản tổng hợp.

- Cấp xã: 50.000 đồng/bản tổng hợp.

2. Căn cứ dự toán kinh phí được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo phân bổ mức kinh phí cho từng văn bản cho phù hợp, nhưng tổng mức phân bổ kinh phí để thực

hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại khoản 1 Điều này cho mỗi dự thảo văn bản không được vượt quá mức sau:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tối đa không quá: 5.000.000 đ/văn bản đối với cấp tỉnh; 3.500.000đ/văn bản đối với cấp huyện; 2.000.000đ/văn bản đối với cấp xã.

- Dự thảo Chỉ thị của UBND tối đa không quá: 2.000.000đ/văn bản đối với cấp tỉnh; 1.500.000đ/văn bản đối với cấp huyện; 1.000.000đ/văn bản đối với cấp xã.

- Trường hợp 01 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải soạn thảo nhiều lần thì chỉ được tính là 01 dự thảo.

- Đối với các văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, mức chi cho công tác xây dựng Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tối đa không quá: 7.000.000đ/văn bản đối với cấp tỉnh; 5.000.000đ/văn bản đối với cấp huyện; 3.000.000đ/văn bản đối với cấp xã.

Điều 2. Giao UBND tỉnh triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2010./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các đ/c LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT công báo tỉnh, Báo Thái Nguyên;
- Các Phòng Chuyên môn thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vượng